

Số: 4838 /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH**Về việc phê duyệt Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia năm 2018**NG TÂM XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG**

Số: 11

Ngày: 16 / 1 / 2018

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia;

Theo đề nghị của Trưởng Ban quản lý Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt các Đề án thuộc Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia năm 2018 và các đề án thực hiện trong giai đoạn 2018-2020 (Chương trình) theo Danh mục ban hành tại Phụ lục 1 kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Đơn vị chủ trì Chương trình có trách nhiệm:

1. Tổ chức thực hiện hiệu quả các Đề án được phê duyệt theo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ và huy động phần đóng góp của doanh nghiệp theo đúng quy định hiện hành.

2. Hướng dẫn, tạo điều kiện, lựa chọn các doanh nghiệp có uy tín, có năng lực sản xuất, kinh doanh, xúc tiến thương mại thuộc mọi thành phần kinh tế tham gia thực hiện Đề án.

3. Gửi công văn mời doanh nghiệp tham gia, đăng tải thư mời trên trang thông tin điện tử của Cục Xúc tiến thương mại-Bộ Công Thương, của Đơn vị chủ trì, của Sở Công Thương (đối với đơn vị chủ trì là cơ quan xúc tiến thương mại địa phương) và đăng tin mời doanh nghiệp trên ít nhất 1 phương tiện thông tin đại chúng tối thiểu 30 ngày trước ngày diễn ra sự kiện. (Mẫu thư mời tại Phụ lục 2 kèm theo Quyết định này).

4. Đối với các Đề án Xúc tiến thương mại quốc gia thực hiện tại nước ngoài, đơn vị chủ trì Chương trình có trách nhiệm thông báo bằng văn bản tới Tham tán thương mại Việt Nam tại nước sở tại để phối hợp và hỗ trợ trong việc tổ chức thực hiện Đề án tối thiểu mười lăm (15) ngày làm việc trước ngày diễn ra sự kiện theo mẫu tại Phụ lục 3 kèm theo Quyết định này.

5. Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Đề án gửi về Văn phòng Ban quản lý Chương trình (Cục Xúc tiến thương mại, địa chỉ: 20 Lý Thường Kiệt, Hà Nội) trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc sau khi hoàn thành Đề án theo mẫu tại Phụ lục 4, Phụ lục 5 kèm theo bản sao báo cáo kết quả của các doanh nghiệp tham gia theo mẫu tại Phụ lục 7 kèm theo Quyết định này.

6. Thực hiện quyết toán theo quy định tại Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia và các quy định về tài chính liên quan.

Điều 3. Đơn vị tham gia Chương trình có trách nhiệm:

1. Thực hiện nghiêm túc nội quy của Ban Tổ chức Chương trình.
2. Cử nhân sự phù hợp và chịu toàn bộ trách nhiệm về nhân sự được cử tham gia đối với hoạt động xúc tiến thương mại tại nước ngoài. Văn bản cử nhân sự tham gia thực hiện theo mẫu tại phụ lục 6 kèm theo Quyết định này.
3. Nộp báo cáo kết quả theo mẫu tại Phụ lục 7 kèm theo Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Xúc tiến thương mại, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Công Thương, Thủ trưởng các đơn vị chủ trì Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia năm 2018 và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Tài chính;
- Lãnh đạo Bộ;
- Các Vụ: TC, TTTN;
- Lưu: VT, XTTM.



Trần Tuấn Anh

Phụ lục 1:
DANH MỤC PHÊ DUYỆT
CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI QUỐC GIA NĂM 2018
(Kèm theo Quyết định số 4838
ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

STT	Đơn vị chủ trì	Tên đề án	Thời gian	Địa điểm	Giai đoạn phê duyệt	Nội dung hỗ trợ	Kinh phí phê duyệt thực hiện 2018
Hội chợ định hướng xuất khẩu tại Việt Nam, hội chợ phát triển thương mại biên giới							
1	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Lạng Sơn	Hội chợ Thương mại Quốc tế Việt - Trung (Lạng Sơn 2018)	Quý III	Lạng Sơn		Điều 9, khoản 5	800.000.000
2	Trung tâm Khuyến công - Xúc tiến Công Thương tỉnh Hà Giang	Hội chợ Thương mại Quốc tế Việt - Trung Hà Giang 2018	Quý IV	Hà Giang		Điều 9, khoản 5	800.000.000
3	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Hội chợ triển lãm thành phố Cần Thơ	Hội chợ Nông nghiệp quốc tế Việt Nam	Quý IV	Cần Thơ		Điều 9, khoản 5	1.000.000.000
4	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Thừa Thiên Huế	Hội chợ thương mại quốc tế Festival Huế 2018	Tháng 4	Huế		Điều 9, khoản 5	800.000.000
5	Trung tâm Xúc tiến thương mại thành phố Đà Nẵng	Hội chợ Quốc tế Thương mại, Du lịch, Đầu tư Hành lang kinh tế Đông Tây Đà Nẵng 2018	Quý III	Đà Nẵng		Điều 10, khoản 1	800.000.000
6	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Trị	Tổ chức Hội chợ Công Thương khu vực miền Trung - Tây Nguyên - Nhịp Cầu Xuyên Á - Quảng Trị 2018	Quý III	Quảng Trị		Điều 10, khoản 1	800.000.000
7	Cục Xúc tiến thương mại	Triển lãm quốc tế Công nghiệp Thực phẩm Việt Nam (Vietnam Foodexpo 2018)	Tháng 11	Tp. Hồ Chí Minh		Điều 9, khoản 5	3.800.000.000
Hội chợ triển lãm thương mại tại nước ngoài							
8	Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam	Tham gia Hội chợ quốc tế hàng gia dụng và tiêu dùng Ambiente 2018 (giai đoạn 2)	Tháng 2	Frankfurt (LB Đức)	2018-2020	Điều 9, khoản 5	350.000.000
9	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Lào Cai	Tham gia Hội chợ Thương mại Biên giới Trung - Việt (Hà Khẩu) 2018	Quý IV	Văn Nam (Trung Quốc)		Điều 9, khoản 5	275.410.000
10	Trung tâm Khuyến công - Xúc tiến Công Thương tỉnh Hà Giang	Tham gia hội chợ Thương mại quốc tế Trung - Việt 2018	Quý IV	Văn Nam (Trung Quốc)		Điều 9, khoản 5	170.000.000

11	Hiệp hội Xuất khẩu hàng thủ công mỹ nghệ Việt Nam	Tham gia Hội chợ Maison & Objet	Tháng 9	Paris (Pháp)		Điều 9, khoản 5	2.000.000.000
12	Hiệp hội Dệt May Việt Nam	Tham gia Hội chợ Magic Show 2018	Tháng 8	Las Vegas (Hoa Kỳ)		Điều 9, khoản 5	2.500.000.000
13	Hiệp hội Dệt May Việt Nam	Tham gia hội chợ Quốc tế về quần áo, Thời trang và phụ kiện Thời trang Paris de Bourget và kết hợp khảo sát thị trường Pháp 2018	Tháng 9	Paris (Pháp)		Điều 9, khoản 5	1.600.000.000
14	Hiệp hội Dệt May Việt Nam	Tham gia Hội chợ Federal Trade Fair Textillegprom và khảo sát thị trường Dệt May Liên Bang Nga 2018	Tháng 9	Mát-cơ-va (LB Nga)		Điều 9, khoản 5	1.545.000.000
15	Hiệp hội Da Giày - Túi xách Việt Nam	Tham gia Hội chợ Da giày Quốc tế Sourcing at Magic	Tháng 8	Las Vegas (Hoa Kỳ)	2018-2020	Điều 9, khoản 5	1.800.000.000
16	Hiệp hội Da Giày - Túi xách Việt Nam	Tham gia Hội chợ Giày Quốc tế tại Micam, Milan	Tháng 9	Milan (Italia)	2018-2020	Điều 9, khoản 5	1.100.000.000
17	Hiệp hội Phần mềm và Dịch vụ Công nghệ thông tin Việt Nam	Tham gia triển lãm phần mềm Nhật Bản (Sodec) và tổ chức khu Triển lãm gia công phần mềm Việt Nam	Tháng 5	Tokyo (Nhật Bản)		Điều 9, khoản 5	3.100.000.000
18	Hiệp hội Chè Việt Nam	Tham gia Hội chợ quốc tế Biofach tại Đức (giai đoạn 2)	Quý I	LB Đức	2018-2020	Điều 9, khoản 5	600.000.000
19	Hiệp hội Lương thực Việt Nam	Tham gia Hội chợ Lương thực thực phẩm quốc tế tại Pasay, Manila - Philipi .	Tháng 5	Passay, Manila (Philippin)		Điều 9, khoản 5	760.000.000
20	Trung tâm Triển lãm và Xúc tiến thương mại quân đội	Tổ chức Hội chợ thương mại Việt Nam tại Campuchia	Quý IV	Phnompenh (Campuchia)	2018-2020	Điều 9, khoản 5	2.800.000.000
21	Trung tâm Triển lãm và Xúc tiến thương mại quân đội	Tổ chức Hội chợ thương mại Việt Nam - Lào	Quý II- III	Viêng Chăn (CH DCND Lào)		Điều 9, khoản 5	2.300.000.000
22	Hiệp hội Rau quả Việt Nam	Tham gia Hội chợ Rau quả Asia Fruit Logistica 2018 tại Hongkong	Quý III	Hong Kong	2018-2020	điều 9, khoản 5	1.400.000.000
23	Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam	Tham gia Triển lãm Thủy sản Bắc Mỹ	Tháng 3	Boston (Hoa Kỳ)	2018-2020	Điều 9, khoản 5	1.900.000.000

	Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam	Tham gia Triển lãm Thủy sản toàn cầu - Brussels, Vương quốc Bỉ	Tháng 4	Brussels (Bỉ)		Điều 9, khoản 5	2.900.000.000
25	Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam	Tham gia Hội chợ Thủy sản Trung Đông và Châu Phi - Seafex Dubai	Tháng 09	Dubai (UAE)		Điều 9, khoản 5	1.300.000.000
26	Trung tâm Xúc tiến thương mại nông nghiệp	Tham gia Hội chợ quốc tế Thực phẩm và Đồ uống Gulfood tại UAE	Tháng 2-3/2019	Dubai (UAE)	2019-2020	Điều 9, khoản 5	2.353.000.000
27	Trung tâm Xúc tiến thương mại nông nghiệp	Tham gia Hội chợ quốc tế về Thực phẩm và Đồ uống tại Nhật Bản - Foodex Japan (giai đoạn 2)	Tháng 3	Nhật Bản	2018-2020	Điều 9, khoản 5	1.250.000.000
28	Trung tâm Xúc tiến thương mại nông nghiệp	Tham gia Hội chợ quốc tế về Thực phẩm và Đồ uống Fancy Food Show tại Hoa Kỳ	Tháng 6-7	Hoa Kỳ	2018-2020	Điều 9, khoản 5	1.780.000.000
29	Trung tâm Xúc tiến thương mại nông nghiệp	Tham gia Hội chợ quốc tế về Thực phẩm và Đồ uống World Food Moscow tại Nga	Tháng 9	Mát-xcơ-va (LB Nga)		Điều 9, khoản 5	1.600.000.000
30	Cục Xúc tiến thương mại	Tổ chức Hội chợ hàng Việt Nam tại Myanmar 2018	Tháng 12	Yangon, Myanmar		Điều 9, khoản 5	3.800.000.000
31	Cục Xúc tiến thương mại	Tham gia Hội chợ Quốc tế Công nghiệp Thực phẩm Sial Paris 2018 (giai đoạn 2)	Tháng 10	Paris (Pháp)		Điều 9, khoản 5	3.985.000.000
32	Cục Xúc tiến thương mại	Tham gia Triển lãm Thực phẩm Quốc tế Seoul 2018 (Seoul Food 2018)	Tháng 5	Seoul (Hàn Quốc)		Điều 9, khoản 5	2.000.000.000
33	Cục Xúc tiến thương mại	Hội chợ nhập khẩu quốc tế Trung Quốc 2018	Tháng 11	Thượng Hải (Trung Quốc)		Điều 9, khoản 5	7.365.000.000
34	Cục Xúc tiến thương mại	Tham gia Hội chợ Quốc tế thực phẩm và đồ uống (Private Label Show)	Tháng 11	Chicago (Hoa Kỳ)		Điều 9, khoản 5	1.700.000.000
35	Cục Xúc tiến thương mại	Tham gia Hội chợ Thương mại ASEAN - Trung Quốc lần thứ 15 (CAEXPO 2018)	Tháng 9	Nam Ninh (Trung Quốc)		Điều 9, khoản 5	2.800.000.000
36	Cục Xúc tiến thương mại	Tham gia Hội chợ xuất nhập khẩu Trung Quốc lần thứ 122 (CANTON FAIR - CIEF 2018)	Tháng 4-5	Quảng Châu (Trung Quốc)		Điều 9, khoản 5	4.623.130.000

Đoàn giao dịch xúc tiến thương mại tại nước ngoài							
37	Cục Xúc tiến thương mại	Tổ chức Đoàn giao dịch xúc tiến thương mại tại Hoa Kỳ	Tháng 9, tháng 10	San Francisco, Chicago, Washington DC (Hoa Kỳ)		Điều 9, khoản 6	1.080.000.000
38	Trung tâm Khuyến công - Xúc tiến Công Thương tỉnh Hà Giang	Tổ chức đoàn giao dịch xúc tiến sản phẩm nông sản của tỉnh Hà Giang vào thị trường Tây Nam, Trung Quốc	Quý III	Côn Minh, Vân Nam (Trung Quốc)		Điều 9, khoản 6	140.000.000
39	Hiệp hội Thép Việt Nam	Tổ chức đoàn giao dịch thương mại tại Đức và Italia	Tháng 10	Berlin, Frankfurt (LB Đức); Rome, Vernice, Milan (Italia)		Điều 9, khoản 6	1.080.000.000
40	Hiệp hội Chè Việt Nam	Tổ chức đoàn giao dịch thương mại tại Nga và tham dự Hội chợ Coffee and Tea Russian 2018	Quý I	Liên bang Nga		Điều 9, khoản 6	600.000.000
41	Hiệp hội Điều Việt Nam	Tổ chức đoàn giao dịch thương mại tại thị trường Nga kết hợp tham dự Hội chợ World Food Moscow 2018	Tháng 9	Mát-x-cơ-va, Xanh-pê-téc-bua (LB Nga)		Điều 9, khoản 6	660.000.000
42	Cục Xúc tiến thương mại	Tổ chức Đoàn Giao dịch thương mại tại thị trường Israel	Quý II	Israel		Điều 9, khoản 6	903.000.000
43	Cục Xúc tiến thương mại	Tổ chức Đoàn Giao dịch thương mại tại Nhật Bản	Tháng 9	Nhật Bản		Điều 9, khoản 6	802.000.000
44	Cục Xúc tiến thương mại	Tổ chức Đoàn giao dịch thương mại tại Belarus và LB Nga	Quý IV	Belarus, LB Nga		Điều 9, khoản 6	1.200.000.000
45	Hiệp hội nữ doanh nhân Việt Nam	Tổ chức đoàn giao dịch thương mại tại Lào	Quý III	Viêng chăn, Chăm pa sắc		Điều 9, khoản 6	646.000.000
Hội nghị quốc tế ngành hàng, đón các nhà nhập khẩu vào Việt Nam mua hàng							
46	Hiệp hội Điều Việt Nam	Tổ chức tiếp xúc với các nhà nhập khẩu nước ngoài vào Việt Nam giao dịch mua hàng	Tháng 6	Tp. Hạ Long, Quảng Ninh		Điều 9, khoản 8	450.000.000

47	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Lào Cai	Tổ chức tiếp xúc với các nhà nhập khẩu nông, thủy hải sản và trái cây Trung Quốc sang Việt Nam mua hàng kết hợp tổ chức hội nghị kết nối xúc tiến xuất khẩu nông, thủy hải sản và trái cây xuất khẩu qua cửa khẩu Lào Cai tại tỉnh Lào Cai	Quý II	Tp. Lào Cai	Điều 9, khoản 8, 9	180.000.000
48	Hiệp hội Da Giầy - Túi xách Việt Nam	Tổ chức Hội nghị Quốc tế xúc tiến xuất khẩu ngành Da Giầy Việt Nam	Tháng 3	Tp. Hồ Chí Minh	Điều 9, khoản 9	450.000.000
49	Cục Xúc tiến thương mại	Tổ chức Hội nghị quốc tế công nghiệp thực phẩm Việt Nam, kết hợp đón đoàn doanh nghiệp nước ngoài vào Việt Nam giao dịch mua hàng	Tháng 11	Tp. Hồ Chí Minh	Điều 9, khoản 9	500.000.000
50	Cục Xúc tiến thương mại	Tổ chức Hội nghị quốc tế ngành công nghiệp sáng tạo Việt Nam lần thứ hai	Tháng 9-10	Hà Nội	Điều 9, khoản 9	500.000.000
51	Hiệp hội Hồ tiêu Việt Nam	Tổ chức hội nghị quốc tế ngành hồ tiêu năm 2018	Tháng 8	Tp. Đà Nẵng	Điều 9, khoản 9	380.000.000
52	Hiệp hội Cao su Việt Nam	Tổ chức hội nghị quốc tế về ngành hàng cao su xuất khẩu	Quý IV	Tp. Hồ Chí Minh	Điều 9, khoản 9	450.000.000
Thông tin thương mại ngành hàng						
53	Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Việt Nam	Mua thông tin thương mại ngành công nghiệp chế biến gỗ	Năm 2018	Trong nước và nước ngoài	Điều 9, khoản 1	40.000.000
54	Hiệp hội Cao su Việt Nam	Mua thông tin thương mại ngành cao su	Năm 2018-2019	Tp. Hồ Chí Minh	Điều 9, khoản 1	120.000.000
55	Hiệp hội Lương thực Việt Nam	Mua thông tin thương mại	Năm 2018	Trong nước và nước ngoài	Điều 9, khoản 1	299.460.000
Hội chợ vùng địa phương						
56	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Cà Mau	Tổ chức Hội chợ triển lãm Thủy sản - Thương mại (Festival Tôm Cà Mau 2018)	Quý IV	Cà Mau	Điều 10, khoản 1	800.000.000
57	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Sóc Trăng	Tổ chức Hội chợ triển lãm thương mại - Lễ hội Ook Om Bok Sóc Trăng 2018	Quý IV	Sóc Trăng	Điều 10, khoản 1	800.000.000

58	Hội nông dân Việt Nam	Tổ chức Hội chợ triển lãm Nông nghiệp - Thương mại khu vực miền Trung năm 2018	Quý IV	Quảng Bình		Điều 10, khoản 1	800.000.000
59	Trung tâm Thông tin Xúc tiến thương mại Vĩnh Phúc	Tổ chức Hội chợ Công Thương khu vực đồng bằng sông Hồng - Vĩnh Phúc 2018	Quý IV	Vĩnh Phúc		Điều 10, khoản 1	800.000.000
60	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Ninh	Tổ chức Hội chợ OCOP khu vực phía Bắc - Quảng Ninh 2018	Quý II	Quảng Ninh		Điều 10, khoản 1	800.000.000
61	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Hà Nam	Tổ chức Hội chợ Công Thương đồng bằng sông Hồng - Hà Nam 2018	Quý III	Hà Nam		Điều 10, khoản 1	800.000.000
62	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Thái Bình	Tổ chức Hội chợ Nông nghiệp Quốc tế đồng bằng Bắc Bộ 2018	Quý IV	Thái Bình		Điều 10, khoản 1	800.000.000
Phiên chợ đưa hàng Việt về nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo							
63	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Thừa Thiên Huế	Tổ chức Phiên chợ đưa hàng Việt về nông thôn năm 2018 tại huyện Phong Điền	Quý II-III	Huyện Phong Điền		Điều 10, khoản 2	105.000.000
64	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Thừa Thiên Huế	Tổ chức Phiên chợ đưa hàng Việt về nông thôn năm 2018 tại huyện Quảng Điền	Quý II-III	Huyện Quảng Điền		Điều 10, khoản 2	105.000.000
65	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Hà Tĩnh	Tổ chức Phiên chợ đưa hàng Việt về nông thôn tại xã Thịnh Lộc, huyện Lộc Hà	Quý II-III	Huyện Lộc Hà		Điều 10, khoản 2	105.000.000
66	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Hà Tĩnh	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về nông thôn tại xã Thạch Bằng, huyện Lộc Hà	Quý II-III	Huyện Lộc Hà		Điều 10, khoản 2	105.000.000
67	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại Hà Nam	Phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi huyện Thanh Liêm	Quý III	Huyện Thanh Liêm		Điều 11, khoản 1	150.000.000
68	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Bắc Kạn	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về miền núi, vùng cao tại huyện Pác Nặm	Quý IV	Huyện Pác Nặm		Điều 11, khoản 1	150.000.000
69	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Bắc Kạn	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về miền núi, vùng cao tại huyện Chợ Đồn	Quý IV	Huyện Chợ Đồn		Điều 11, khoản 1	150.000.000
70	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Bắc Kạn	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về miền núi, vùng cao tại huyện Ngân Sơn	Quý IV	Huyện Ngân Sơn		Điều 11, khoản 1	150.000.000

	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Cao Bằng	Tổ chức phiên chợ hàng Việt Nam tại huyện Bảo Lâm	Quý III-IV	Huyện Bảo Lâm		Điều 11, khoản 1	150.000.000
72	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Cao Bằng	Tổ chức phiên chợ hàng Việt Nam tại huyện Bảo Lạc	Quý III-IV	Huyện Bảo Lạc		Điều 11, khoản 1	150.000.000
73	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Cao Bằng	Tổ chức phiên chợ hàng Việt Nam tại huyện Hạ Lang	Quý III-IV	Huyện Hạ Lang		Điều 11, khoản 1	150.000.000
74	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Điện Biên	Tổ chức phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi huyện Mường Nhé	Quý IV	Huyện Mường Nhé		Điều 11, khoản 1	150.000.000
75	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Điện Biên	Tổ chức phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi huyện Điện Biên Đông	Quý IV	Huyện Điện Biên Đông		Điều 11, khoản 1	150.000.000
76	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Lai Châu	Tổ chức phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi tại huyện Mường Tè	Quý III-IV	Huyện Mường Tè		Điều 11, khoản 1	150.000.000
77	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Lai Châu	Tổ chức phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi tại huyện Tân Uyên	Quý III-IV	Huyện Tân Uyên		Điều 11, khoản 1	150.000.000
78	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Lai Châu	Tổ chức phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi tại huyện Sìn Hồ	Quý III-IV	Huyện Sìn Hồ		Điều 11, khoản 1	150.000.000
79	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Lạng Sơn	Tổ chức Phiên chợ Hàng Việt Nam huyện Lộc Bình	Quý III-IV	Huyện Lộc Bình		Điều 11, khoản 1	150.000.000
80	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Lạng Sơn	Tổ chức Phiên chợ Hàng Việt Nam huyện Tràng Định	Quý III-IV	Huyện Tràng Định		Điều 11, khoản 1	150.000.000
81	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Yên Bái	Tổ chức phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi, vùng sâu, vùng xa tại huyện Mù Cang Chải	Quý II	Huyện Mù Cang Chải		Điều 11, khoản 1	150.000.000
82	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Yên Bái	Tổ chức phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi, vùng sâu, vùng xa tại thị trấn Trạm Tấu, huyện Trạm Tấu	Quý II	Huyện Trạm Tấu		Điều 11, khoản 1	150.000.000
83	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Yên Bái	Tổ chức phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi, vùng sâu, vùng xa tại huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái	Quý II	Huyện Văn Chấn		Điều 11, khoản 1	150.000.000

84	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Thái Nguyên	Tổ chức chương trình đưa hàng Việt về miền núi huyện Đại Từ	Quý II	Huyện Đại Từ		Điều 11, khoản 1	150.000.000
85	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Thái Nguyên	Tổ chức chương trình đưa hàng Việt về miền núi huyện Đồng Hỷ	Quý II	Huyện Đồng Hỷ		Điều 11, khoản 1	150.000.000
86	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Thái Nguyên	Tổ chức chương trình đưa hàng Việt về Huyện Phổ Yên	Quý II	Huyện Phổ Yên		Điều 11, khoản 1	150.000.000
87	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Hòa Bình	Tổ chức phiên chợ Hàng Việt về vùng sâu, vùng xa tại huyện Tân Lạc	Quý III	Huyện Tân Lạc		Điều 11, khoản 1	150.000.000
88	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Hòa Bình	Tổ chức phiên chợ Hàng Việt về vùng sâu, vùng xa tại huyện Cao Phong	Quý III	Huyện Cao Phong		Điều 11, khoản 1	150.000.000
89	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Hòa Bình	Tổ chức phiên chợ Hàng Việt về vùng sâu, vùng xa tại huyện Mai Châu	Quý III	Huyện Mai Châu		Điều 11, khoản 1	150.000.000
90	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư tỉnh Tuyên Quang	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt tại huyện Lâm Bình	Quý III	Huyện Lâm Bình		Điều 11, khoản 1	150.000.000
91	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Phú Thọ	Đưa hàng Việt về miền núi tại Xã Hiền Lương, huyện Hạ Hoà	Quý IV	Huyện Hạ Hoà		Điều 11, khoản 1	150.000.000
92	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Cà Mau	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về vùng sâu, vùng xa tại huyện Phú Tân	Quý IV	Huyện Phú Tân		Điều 11, khoản 1	150.000.000
93	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Bình Thuận	Tổ chức phiên chợ hàng Việt về miền núi tại huyện Hàm Tân	Quý III	Huyện Hàm Tân		Điều 11, khoản 1	150.000.000
94	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Bình Thuận	Tổ chức phiên chợ hàng Việt về miền núi tại huyện Đức Linh	Quý III	Huyện Đức Linh		Điều 11, khoản 1	150.000.000
95	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Tổ chức 02 phiên chợ hàng Việt về hải đảo tại huyện Côn Đảo	Quý I- Quý II	Huyện Côn Đảo		Điều 11, khoản 1	400.000.000
96	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Tây Ninh	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về biên giới tại huyện Bến Cầu	Quý III	Huyện Bến Cầu		Điều 11, khoản 1	150.000.000
97	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Tây Ninh	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về biên giới tại huyện Châu Thành	Quý III	Huyện Châu Thành		Điều 11, khoản 1	150.000.000

	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Ninh Thuận	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về miền núi tại huyện Bác Ái	Quý II	Huyện Bác Ái		điều 11, khoản 1	150.000.000
99	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Ninh Thuận	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về miền núi tại huyện Ninh Sơn	Quý II	Huyện Ninh Sơn		điều 11, khoản 1	150.000.000
100	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Phú Yên	Tổ chức phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi tại huyện Tây Hòa	Quý II	Huyện Tây Hòa		điều 11, khoản 1	150.000.000
101	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Phú Yên	Tổ chức phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi tại huyện Sơn Hòa	Quý II	Huyện Sơn Hòa		điều 11, khoản 1	150.000.000
102	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Ngãi	Tổ chức phiên chợ hàng Việt về hải đảo huyện Lý Sơn	Quý II	Huyện Lý Sơn		điều 11, khoản 1	200.000.000
103	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Ngãi	Tổ chức phiên chợ hàng Việt về miền núi huyện Ba Tơ	Quý II	Huyện Ba Tơ		điều 11, khoản 1	150.000.000
104	Trung tâm Thông tin Xúc tiến thương mại tỉnh Vĩnh Phúc	Đề án tổ chức đưa hàng Việt về miền núi huyện Lập Thạch	Quý II	Huyện Lập Thạch		điều 11, khoản 1	150.000.000
105	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Hà Nam	Phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi huyện Kim Bảng	Quý III	Huyện Kim Bảng		điều 11, khoản 1	150.000.000
106	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Nghệ An	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về miền núi huyện Tương Dương	Quý III	Huyện Tương Dương		Điều 11, khoản 1	150.000.000
107	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Nghệ An	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về miền núi huyện Anh Sơn	Quý III	Huyện Anh Sơn		Điều 11, khoản 1	150.000.000
108	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Nghệ An	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về miền núi huyện Con Cuông	Quý III	Huyện Con Cuông		Điều 11, khoản 1	150.000.000
109	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Trị	Tổ chức phiên chợ hàng Việt về miền núi tại xã Tân Long, huyện Hướng Hóa	Quý II- III	Huyện Hướng Hóa		Điều 11, khoản 1	150.000.000
110	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Trị	Tổ chức phiên chợ hàng Việt về miền núi tại xã Hướng Phùng, huyện Hướng Hóa	Quý II- III	Huyện Hướng Hóa		Điều 11, khoản 1	150.000.000
111	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Đắk Nông	Tổ chức phiên chợ hàng Việt về miền núi, vùng sâu, vùng xa tại huyện Đắk G'Long	Từ tháng 6-11	Huyện Đắk G'Long		Điều 11, khoản 1	150.000.000

112	Trung tâm Khuyến công - Xúc tiến thương mại và Tư vấn công nghiệp tỉnh Kon Tum	Tổ chức phiên chợ hàng Việt về biên giới huyện Ngọc Hồi	Quý II	Huyện Ngọc Hồi		Điều 11, khoản 1	150.000.000
113	Trung tâm Khuyến công - Xúc tiến thương mại và Tư vấn công nghiệp tỉnh Kon Tum	Tổ chức phiên chợ hàng Việt về miền núi huyện Đắk Tô	Quý II	Huyện Đắk Tô		Điều 11, khoản 1	150.000.000
114	Trung tâm Khuyến công - Xúc tiến thương mại và Tư vấn công nghiệp tỉnh Kon Tum	Tổ chức phiên chợ hàng Việt về miền núi huyện Đắk Hà	Quý IV	Huyện Đắk Hà		Điều 11, khoản 1	150.000.000
115	Trung tâm Khuyến công - Xúc tiến thương mại và Tư vấn công nghiệp tỉnh Kon Tum	Tổ chức phiên chợ hàng Việt về miền núi huyện Kon Rẫy	Quý IV	Huyện Kon Rẫy		Điều 11, khoản 1	150.000.000
116	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Gia Lai	Tổ chức phiên chợ hàng Việt về miền núi tại huyện Chư Păh	Quý II	Huyện Chư Păh		Điều 11, khoản 1	150.000.000
117	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Gia Lai	Tổ chức phiên chợ hàng Việt về miền núi tại huyện Chư Pưh	Quý II	Huyện Chư Pưh		Điều 11, khoản 1	150.000.000
118	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Gia Lai	Tổ chức phiên chợ hàng Việt về miền núi tại huyện Kbang	Quý II	Huyện Kbang		Điều 11, khoản 1	150.000.000
119	Trung tâm Xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch tỉnh Thanh Hóa	Tổ chức Phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi huyện Lang Chánh	Quý III	Huyện Lang Chánh		Điều 11, khoản 1	150.000.000
120	Trung tâm Xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch tỉnh Thanh Hóa	Tổ chức Phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi huyện Bá Thước	Quý III	Huyện Bá Thước		Điều 11, khoản 1	150.000.000
121	Trung tâm Xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch tỉnh Thanh Hóa	Tổ chức Phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi huyện Thường Xuân	Quý III	Huyện Thường Xuân		Điều 11, khoản 1	150.000.000
122	Trung tâm Xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch tỉnh Thanh Hóa	Tổ chức Phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi huyện Như Thanh	Quý III	Huyện Như Thanh		Điều 11, khoản 1	150.000.000
123	Trung tâm Xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch tỉnh Thanh Hóa	Tổ chức Phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi huyện Quan Hóa	Quý III	Huyện Quan Hóa		Điều 11, khoản 1	150.000.000

	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Hà Tĩnh	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt tại xã Kỳ Lâm, huyện Kỳ Anh	Quý II, III	Huyện Kỳ Anh		Điều 11, khoản 1	150.000.000
125	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Hà Tĩnh	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt tại xã Kỳ Trung, huyện Kỳ Anh	Quý II, III	Huyện Kỳ Anh		Điều 11, khoản 1	150.000.000
126	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, thương mại và du lịch tỉnh Lâm Đồng	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt tại thị trấn Thanh Mỹ, huyện Đơn Dương	Quý II	Huyện Đơn Dương		Điều 11, khoản 1	150.000.000
127	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, thương mại và du lịch tỉnh Lâm Đồng	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt tại thị trấn Lạc Dương, huyện Lạc Dương	Quý II	Huyện Lạc Dương		Điều 11, khoản 1	150.000.000
128	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, thương mại và du lịch tỉnh Lâm Đồng	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt tại thị trấn Phú Long, huyện Hàm Thuận Bắc	Quý III	Huyện Hàm Thuận Bắc		Điều 11, khoản 1	150.000.000
129	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Đắk Lắk	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về miền núi huyện Ea H'leo	Quý II	Huyện Ea H'leo		Điều 11, khoản 1	150.000.000
130	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Đắk Lắk	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về miền núi huyện Krông Năng	Quý II	Huyện Krông Năng		Điều 11, khoản 1	150.000.000
131	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Đắk Lắk	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về miền núi huyện Ea Kar	Quý II	Huyện Ea Kar		Điều 11, khoản 1	150.000.000
132	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Bình Thuận	Tổ chức phiên chợ hàng Việt về hải đảo tại huyện Phú Quý	Quý II	Huyện Phú Quý		Điều 11, khoản 1	200.000.000
133	Trung tâm Xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch tỉnh Kiên Giang	Tổ chức phiên chợ đưa hàng Việt về hải đảo huyện Phú Quốc	Quý II	Huyện Phú Quốc		Điều 11, khoản 1	200.000.000
134	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Gia Lai	Tổ chức phiên chợ hàng Việt sang khu vực biên giới Việt Nam - Campuchia	Quý IV	Xã Ban Lung, tỉnh Rattanakiri, Campuchia		Điều 11, khoản 5	300.000.000
Quảng bá, thông tin, truyền thông							
135	Hiệp hội Chè Việt Nam	Mời đại diện cơ quan truyền thông nước ngoài đến Việt Nam viết bài quảng bá cho ngành chè	Năm 2018	Trong nước và nước ngoài	2018-2020	Điều 9, khoản 2	408.000.000
136	Cục Xúc tiến thương mại	Quảng bá thương hiệu ngành thực phẩm Việt Nam	Năm 2018	Trong nước và nước ngoài		Điều 9, khoản 2	1.000.000.000

137	Cục Xúc tiến thương mại	Thông tin, tuyên truyền, quảng bá, tiêu thụ hàng hóa cho miền núi, biên giới và hải đảo trên truyền hình năm 2018	Năm 2018	Trong nước và nước ngoài	Điều 11, khoản 7	600.000.000
138	Cục Xúc tiến thương mại	Chương trình Xúc tiến thương mại trên kênh VTV1	Năm 2018	Trong nước và nước ngoài	Điều 10, khoản 4	1.500.000.000
Đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực						
139	Cục Xúc tiến thương mại	Phổ biến kiến thức, hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực thiết kế, phát triển sản phẩm	Năm 2018	Hà Nội, Hồ Chí Minh và một số tỉnh/thành phố	Điều 9, khoản 3b	470.000.000
140	Cục Xúc tiến thương mại	Thuê chuyên gia tư vấn thiết kế-hỗ trợ doanh nghiệp phát triển sản phẩm	Năm 2018	Hà Nội, Hồ Chí Minh và một số tỉnh/thành phố	Điều 9, khoản 3b	500.000.000
141	Trung tâm Triển lãm và Xúc tiến thương mại quân đội	Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực xúc tiến thương mại, kỹ năng kinh doanh xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ	Quý III	Đà Nẵng	Điều 9, khoản 4	50.000.000
142	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Điện Biên	Tổ chức lớp đào tạo về kỹ năng kinh doanh cho các đơn vị doanh nghiệp tỉnh Điện Biên	Quý II	Điện Biên	Điều 10, khoản 7	50.000.000
143	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư tỉnh Tuyên Quang	Đào tạo, tập huấn về quản trị kinh doanh, tổ chức mạng lưới bán lẻ cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Quý II	Tuyên Quang	Điều 10, khoản 7	45.000.000
144	Hiệp hội phát triển hàng tiêu dùng Việt Nam	Lớp tập huấn đổi mới phương pháp ứng dụng hiệu quả, tiết kiệm công nghệ thông tin vào quản lý sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp	Quý III	Hà Nội	Điều 10, khoản 7	50.000.000
145	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Hưng Yên	Tổ chức khóa đào tạo, tập huấn ngắn hạn về kỹ năng kinh doanh, tổ chức mạng lưới bán lẻ	Quý III	Hưng Yên	Điều 10, khoản 7	50.000.000
146	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Nghệ An	Tập huấn nâng cao kỹ năng tham gia hội chợ và hội nghị kết nối cung cầu	Quý II - III	Nghệ An	Điều 10, khoản 7	50.000.000

[illegible]

103.000.000.000